TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 109/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 16/3/2018
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đoan Tiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Bình

2. Bà Nguyễn Thị Thùy Dương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trương Võ Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 495/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2017 về "Tranh chấp về ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 2 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2018/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Kiết N, sinh năm: 1968; địa chỉ: đường NT, Phường XI, Quận V, Thành phố H; (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Trần Thu H, sinh năm: 1966; địa chỉ: đường TQ, Phường VI, Quận XI, Thành phố H; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 15/9/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – bà Trần Kiết N trình bày:

Bà và ông Trần Thu H tự tìm hiểu rồi tiến tới hôn nhân, vợ chồng chung sống có đăng ký kết hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 133 do Ủy ban nhân dân Phường 6, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/12/2001).

Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2005 chủ yếu do ông H không lo làm ăn, ham mê cờ bạc, nhiều lần gây nợ nần, bà N phải làm việc vất vả để trả hết số nợ trên. Vợ chồng nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông H vẫn không từ bỏ

thói xấu, kiếm tiền lo phụ giúp gia đình. Bà Hoa đã bỏ về nhà mẹ để ở. Vợ chồng đã sống ly thân hơn 3 năm nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng thật sự không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc nên bà N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Trần Thu H.

Về con chung: Không có con chung

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tòa án nhân dân Quận 11 đã thực hiện đầy đủ thủ tục tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với bị đơn nhưng phía bị đơn đã không đến Tòa án để giải quyết. Do đó, Tòa án không thể tiến hành ghi nhận ý kiến đối với phía bị đơn được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa có ý kiến như sau:

- Về Thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, thông báo thụ lý vi phạm thời hạn tống đạt cho bị đơn. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành trình tự tố tụng đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Trần Kiết N khởi kiện "Tranh chấp ly hôn" với ông Trần Thu H. Bị đơn có trụ sở tại Quận 11 nên Tòa án nhân dân Quận 11 thụ lý và giải quyết là đúng theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Trần Kiết N có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 01/3/2018. Phiên tòa xét xử vụ án được mở vào lúc 8 giờ ngày 27/02/2018 và 8 giờ 00 ngày 16/3/2018, ông Trần Thu H đã được thông báo về thời gian và địa điểm xét xử vụ án nêu trên nhưng đều vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Bà Trần Kiết N và ông Trần Thu H là vợ chồng có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn ông H không lo làm ăn, ham mê cờ bạc, nhiều lần gây nợ nần. Bà Nều lần khuyên nhủ nhưng ông H vẫn không từ bỏ thói xấu, kiếm tiền lo phụ giúp gia đình. Hai bên đã sống mỗi người một nơi từ 3 năm nay, tình cảm vợ chồng thật

sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay bà N yêu cầu ly hôn với ông H.

Theo Điều 19 Luật Hôn nhân Gia đình Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên cuộc sống giữa bà N và ông H không hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án đã nhiều lần tống đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên hòa giải, tiếp cận công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cho ông H đến Tòa án để giải quyết tranh chấp ly hôn nhưng ông H cố tình vắng mặt và cũng không có ý kiến phản hồi những vấn đề bà N yêu cầu đã được ghi trong thông báo thụ lý vụ án, chứng tỏ ông H không quan tâm cũng không thiết tha đoàn tụ gia đình. Việc bà N yêu cầu ly hôn với ông H là chính đáng. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn với ông H của bà N.

Về con chung: Bà N xác định hai vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

Bà Trần Kiết N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch đối với vụ án "Tranh chấp ly hôn" là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo qui định

[4] Xét về quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 là phù hợp với nhận định của Tòa án nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 59 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân

Cho ly hôn giữa bà Trần Kiết N và ông Trần Thu H.

2. Về con chung: Không có

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Bà Trần Kiết N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AG/2014/0004468 ngày 29/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà N đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND TP.HCM;*
- *VKSND Quận 11;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu VP, hồ sơ.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Đoan Tiên